

Ủy ban Nhân dân huyện phải chỉ đạo chặt chẽ việc ký kết hợp đồng tưới, tiêu và nghiệm thu kết quả tưới, tiêu giữa xí nghiệp thủy nông và các đơn vị sử dụng nước. Đôn đốc các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và các hộ sử dụng nước thanh toán thủy lợi phí đầy đủ, đúng thời hạn. Các xí nghiệp thủy nông phải tổ chức tốt việc sửa chữa, bảo vệ công trình, phân phối nước vào đến mặt ruộng theo hợp đồng đã ký kết.

Các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và các hộ sử dụng nước có trách nhiệm xây dựng, tu sửa các công trình thủy nông trong địa bàn của mình để chống rò rỉ lãng phí nước; tổ chức các đội thủy nông chuyên trách làm nhiệm vụ bảo vệ công trình thủy nông trong địa bàn của mình, dẫn nước vào ruộng và nghiệm thu kết quả từng đợt tưới tiêu với công ty thủy nông để làm căn cứ tổng nghiệm thu đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng.

Các cấp, các ngành ở địa phương cần triển khai nhanh chóng việc thu thủy lợi phí theo quy định mới để bảo đảm thu tốt ngay từ vụ mùa năm 1984 như nghị định số 112-HĐBT ngày 25-8-1984 đã quy định, tránh những quy định tùy tiện bất hợp lý ở các địa phương.

Mỗi Bộ trong chức năng và quyền hạn của mình có hướng dẫn cụ thể.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo về liên Bộ Thủy lợi và Tài chính cùng xem xét giải quyết.

Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 1984

K.T. Bộ trưởng

Bộ Tài chính

Thứ trưởng

LÊ BA THỦY

K.T. Bộ trưởng

Bộ Thủy lợi

Thứ trưởng

VŨ KHẮC MÃN

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 46-TC/NLTL ngày 2-11-1984 hướng dẫn chế độ quản lý vốn đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất theo chỉ thị số 299-TTg ngày 10-11-1980 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành chỉ thị số 299-TTg ngày 10-11-1980 của Thủ tướng Chính phủ từ 1980 đến nay, hàng năm ngoài việc huy động công lao động và hiện vật do dân đóng góp, Ngân sách Nhà nước Trung ương và địa phương đã giành một số khá lớn để chi cho công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất ở các địa phương và đã đạt được một số kết quả nhất định.

Ngày 19-11-1983 Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành nghị quyết số 138-HĐBT quy định chế độ phân cấp quản lý Ngân sách Nhà nước, xác định rõ nguồn vốn đầu tư và trách nhiệm quản lý của mỗi cấp ngân sách.

Để tiếp tục đẩy mạnh công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất trong những năm tới, đồng thời sắp xếp các khoản chi tiêu của Ngân sách Nhà nước theo đúng nghị quyết nói trên, sau khi thảo luận với Tổng cục quản lý ruộng đất, Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý vốn như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chỉ thị số 299-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã quy định: « Ủy ban Nhân

dân các tỉnh, thành phố cần huy động và sử dụng mọi lực lượng cán bộ và khả năng vật tư tài chính hiện có của địa phương để triển khai công tác này trong địa phương mình...». Vì vậy mọi nhu cầu chi ngoài phần đóng góp của dân đều do ngân sách địa phương đài thọ. Đối với các tỉnh, thành phố chưa cân đối được ngân sách thì ngân sách trung ương sẽ trợ cấp theo quy định tại điều 5, mục A, phần I của nghị quyết số 138-HĐBT ngày 19-11-1983.

2. Mọi nguồn vốn huy động của dân hoặc do Ngân sách Nhà nước chi đều phải được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ và tiêu chuẩn định mức đo đạc, phân hạng và đăng ký, thống kê đã quy định.

3. Các tỉnh, thành phố có trách nhiệm quản lý tất cả các nguồn vốn đầu tư cho công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký, thống kê ruộng đất ở địa phương mình.

II. NỘI DUNG CHI PHÍ ĐO ĐẠC, PHÂN HẠNG VÀ ĐĂNG KÝ THỐNG KÊ RUỘNG ĐẤT

1. Căn cứ vào nội dung và tính chất công việc thì các chi phí chủ yếu của công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký, thống kê ruộng đất gồm:

a) Chi đo đạc. Căn cứ vào hiện trạng ruộng đất của từng địa phương và yêu cầu của công việc đo đạc để xác định mức chi phí cho các hình thức đo đạc như đo mới, đo bổ sung, đo bao, đo khoanh, chi đo chỉnh lý ảnh, chỉnh lý bản đồ giải thửa, v. v...

b) Chi phân hạng ruộng đất như chi phí lấy mẫu, phân tích, xét nghiệm đất.

c) Chi đăng ký và thống kê ruộng đất theo từng đối tượng sử dụng.

d) Các khoản chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đo đạc ruộng đất cho các lực lượng trung tập hoặc hợp đồng.

Mỗi nội dung chi trên đây cần được phản ánh theo từng yếu tố chi phí như tiền lương của cán bộ, công nhân; tiền công trả cho người trung tập, làm hợp đồng, các chi phí về vật liệu phân bổ dụng cụ, vật rẻ tiền, chi văn phòng phẩm, chi mua sắm khấu hao và sửa chữa tài sản cố định...

2. Các khoản chi phục vụ cho công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký, thống kê ruộng đất do Tổng cục quản lý ruộng đất đảm nhiệm gồm:

— Chi phí in chụp ảnh bằng máy bay, đo độ cao.

— Chi in ấn tài liệu liên quan đến công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký, thống kê ruộng đất.

— Chi đào tạo bồi dưỡng, các chi phí cho việc kiểm tra đánh giá chất lượng công tác đo đạc của địa phương.

III. NGUỒN VỐN

1. Vốn chi cho công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký, thống kê ruộng đất tiến hành trên lãnh thổ địa phương gồm:

Nguồn vốn do người chủ sử dụng ruộng đất đóng góp bằng tiền, bằng vật liệu, hoặc bằng công lao động phục vụ việc đo đạc phân hạng, đăng ký và các khoản thu lệ phí sử dụng ruộng đất theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Nguồn vốn sự nghiệp kinh tế của Ngân sách Nhà nước ở địa phương như đã quy định tại điểm 2, phần B, mục I nghị quyết số 138-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.

Từ năm 1985 cần tính toán đưa khoản chi này vào cân đối Ngân sách địa phương.

Sau khi sắp xếp lại thu chi ngân sách mà thật sự không có khả năng tự cân đối được thì Bộ Tài chính xem xét, bảo đảm vốn cần thiết phải bổ sung để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương, trong đó có việc đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất.

2. Nguồn vốn chi cho một số công việc do Tổng cục quản lý ruộng đất đảm nhiệm như quy định ở điểm 2, mục II trên đây sẽ do Ngân sách trung ương cấp phát cho Tổng cục quản lý ruộng đất theo kế hoạch đã được Nhà nước duyệt.

IV. LẬP KẾ HOẠCH, CẤP PHÁT VÀ THANH QUYẾT TOÁN VỐN

1. Lập kế hoạch :

Căn cứ vào yêu cầu khối lượng, tiến độ phải hoàn thành và khả năng của các địa phương, Tổng cục quản lý ruộng đất cần tính toán và kiến nghị với Hội đồng Bộ trưởng giao số hướng dẫn cho các địa phương hàng năm.

Căn cứ vào số hướng dẫn, các Ban quản lý ruộng đất địa phương tổ chức xây dựng kế hoạch từ cơ sở theo đúng trình tự và nội dung kế hoạch hóa của Nhà nước, trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố duyệt. Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trình kế hoạch đề Hội đồng Bộ trưởng phê chuẩn. Chỉ tiêu chính thức sau khi được Chính phủ duyệt là căn cứ cho cơ quan tài chính trung ương và địa phương cấp phát — kế hoạch vốn phải được xác định trên cơ sở chỉ tiêu nhiệm vụ, các tiêu chuẩn, chế độ hiện hành của Nhà nước và các định mức của Tổng cục quản lý ruộng

đất. Kế hoạch năm phải được phân chia thành kế hoạch từng quý.

2. Cấp phát :

Căn cứ vào kế hoạch năm, quý, Bộ Tài chính cấp phát kinh phí cho Tổng cục quản lý ruộng đất, các Sở Tài chính cấp phát kinh phí cho các Ban quản lý ruộng đất theo đúng chế độ cấp phát vốn sự nghiệp kinh tế hiện hành.

3. Quyết toán :

Ban quản lý ruộng đất của tỉnh, thành phố phải quyết toán với các Sở Tài chính và gửi quyết toán cho Tổng cục quản lý ruộng đất đề tổng hợp theo ngành, các Sở Tài chính gửi quyết toán được duyệt cho Bộ Tài chính.

Tổng cục quản lý ruộng đất quyết toán số kinh phí được cấp và đã sử dụng theo đúng chế độ quyết toán đã quy định tại quyết định số 3-TC/TDT ngày 30-3-1972 của Bộ Tài chính.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này thi hành từ ngày 1-1-1985. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc đề nghị các địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để giải quyết.

Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 1984

K. T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

LÊ BÁ THỪ Y